TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:134/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 9-2026
V/v:"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn và ông Đinh Xuân Trường

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 –Lào Cai *tham gia phiên toà:* Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026 tại Nhà văn hoá thôn F, xã Y, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2026/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 77/TB-TA ngày 24 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2004; CCCD: 015304006807

Bị đơn: Anh Nông Văn L, sinh năm 2001; CCCD: 004201006306

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nông Văn L tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã C, tỉnh Lào Cai), ngày 15-8-2023. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, trong cuộc

sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh L không có trách nhiệm với gia đình vợ con, ngoài ra chị còn nghi ngờ anh không chung thuỷ. Bản thân chị đã động viên khuyên bảo và hoà giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 9-2024 vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Nông Xuân T, sinh ngày 02-8-2023. Từ khi sống ly thân thì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, anh L không liên lạc hỏi thăm con cũng như không có trách nhiệm gì. Vì vậy, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản, nợ chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nông Văn L; Về nuôi con chung: Giao con chung là Nông Xuân T, sinh ngày 02-8-2023 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Nông Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nông Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nông Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nông Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã C, tỉnh Lào Cai) ngày 15-8-2023, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh L không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9-2024 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập anh L đến để hòa giải nhưng anh L không đến, cho thấy anh L không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nông Văn L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nông Văn L.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh L có một con chung là Nông Xuân T, sinh ngày 02-8-2023. Chị H có thu nhập, có đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi con và hiện nay cháu T còn nhỏ và ở cùng với chị H. Mặc dù, Toà án đã triệu tập anh Nông Văn L đến Toà án để làm việc nhưng anh L không hợp tác nên không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chưa thành niên cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn

nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nông Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nông Xuân T, sinh ngày 02-8-2023 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Nông Văn L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số: 0002295 ngày 11-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh L (Chị H đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,8, 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 - Lào Cai;
- THADS khu vực 2- Lào Cai;
- UBND xã Cảm Nhân, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Thị Thanh Nga